

Bản án số: **79/2026/HSST**
Ngày 23-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyên và bà Phạm Thị Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5, Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 5, Quảng Trị xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2026/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu L; Giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 04 năm 2000; CCCD số: 045200008148 cấp ngày 11/5/2023; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố G, phường N, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1973; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ: Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm 2002 và 01 con, sinh năm 2021; tiền án: Không có;

Tiền sự: Ngày 03/10/2024, bị Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác” 6.500.000 đồng (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2025 đến ngày 13/3/2026 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Bá Q (tên gọi khác: T) giới tính: Nam; sinh ngày 01/7/1990; CCCD số: 045090010472, cấp ngày 22/01/2024; nơi thường trú và chỗ ở: Khu phố I, phường N, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Lê Bá T1, sinh năm 1945 và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1946; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con út; Vợ: Không có, hiện đang sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Hòa G1, sinh năm 1999 và có 01 con, sinh năm 2025; tiền sự: Không có.

Tiền án: có 03 tiền án

Bản án số 01/2018/HSST ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (cũ) xử phạt 08 tháng tù, cho hưởng án treo, về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Bản án số 01/2019/HSST ngày 29/01/2019, của Tòa án nhân dân huyện ĐaKrông, tỉnh Quảng Trị (cũ) xử phạt 15 tháng tù giam, về tội "*Trộm cắp tài sản*". tổng hợp hình phạt 02 bản án là 23 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt 05/5/2020.

Bản án số 23/2021/HSST ngày 15/3/2021, của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (cũ) xử phạt 39 tháng tù giam, về tội "*Trộm cắp tài sản*", đã chấp hành xong hình phạt 06/01/2024.

Nhân thân: Ngày 04/02/2015, bị Công an phường Đ (*nay là phường N*), tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm 750.000 đồng về hành vi "*sử dụng trái phép chất ma túy*" (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2025 đến ngày 13/3/2026 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh. Ngày 21/5/2026 bị bắt tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ, Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Q đến nay, có mặt tại phiên toà.

3. **Nguyễn Đức T2**; Giới tính: Nam; sinh ngày 05/4/2005; CCCD số: 045205008204, cấp ngày 25/10/2022; nơi thường trú: Khu phố T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; nơi ở hiện nay: Khu phố D, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Đức T3, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1980; gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con út; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2025 đến ngày 13/3/2026 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh đến nay, có mặt tại phiên toà.

4. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

4.1. Anh Võ Văn T4, sinh ngày 24/6/1995; địa chỉ: Khu phố F, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q, *có mặt*;

4.2. Anh Lê Quang H2, sinh ngày 28/10/2002; địa chỉ: Khu phố B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, *vắng mặt*;

4.3. Anh Đặng Tuấn A (*tên gọi khác: R*), sinh ngày 03/12/2008; nơi thường trú: Khu phố B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở hiện nay: khu phố T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, *có mặt*;

Người đại diện hợp pháp: bà Đặng Nữ Hạ H3, sinh năm 1982; chỗ ở hiện nay: khu phố T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, *có mặt*;

4.4. Chị Đặng Thị Yến L2, sinh ngày 20/11/1997; địa chỉ: Khu phố G, phường N, tỉnh Quảng Trị, *vắng mặt*;

4.5. Chị Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh ngày 29/4/2002; địa chỉ: Khu phố G,

phường N, tỉnh Quảng Trị, *có mặt*;

4.6. Chị Nguyễn Thị Hòa G1, sinh ngày 25/4/1999; địa chỉ: Khu phố G, phường N, tỉnh Quảng Trị, *vắng mặt*;

4.7. Chị Bùi Thị Như H4, sinh ngày 20/11/1997; địa chỉ: Khu phố G, phường N, tỉnh Quảng Trị, *vắng mặt*;

5. *Người làm chứng*: Anh Trịnh Xuân S, sinh ngày 24/9/1999; địa chỉ: Thôn K, xã B, tỉnh Quảng Trị; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q, *có mặt*;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, chiều ngày 15/8/2025, Nguyễn Hữu L dùng tài khoản Facebook của mình có tên "Hữu Lộc" gọi điện qua ứng dụng M đến tài khoản tên "Đức Ó" của Nguyễn Đức T2, rủ T2 tối mai đi quán Bar N nhạc và nói nhờ T2 tìm mua ma túy để cùng sử dụng, thì T2 đồng ý. Sau đó, L dùng ứng dụng Messenger nhắn tin đến tài khoản tên "Võ Văn T4" của Võ Văn T4 với nội dung "*MI về Nonstop chơi*", ý rủ T4 tối ngày 16/8/2025 đến Nhà hàng N1 sử dụng ma túy, thì T4 đồng ý và nhắn lại "*Có cần chi không?*" ý hỏi L có cần chuẩn bị gì không. L trả lời "*Không cần chi mô*".

Đối với T2, sau khi nghe L bảo tìm mua ma túy để cùng sử dụng, khoảng 19 giờ ngày 15/8/2025, T2 sử dụng ứng dụng Telegram liên lạc cho một người đàn ông (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) hỏi mua 01 "chấm" Ketamine, thì người này đồng ý bán với giá 1.000.000 đồng. Khoảng 15 phút sau, T2 điều khiển xe mô tô (loại xe Wave, màu sơn trắng, không nhớ biển kiểm soát) đi đến điểm hẹn tại tượng đài Công viên L thì gặp một người đàn ông không quen biết, T2 đưa cho người này 1.000.000 đồng và nhận 01 "chấm" Ketamine đưa về nhà T2 cất giữ, chờ L liên lạc để đưa ma túy đến cùng sử dụng như lời hẹn của L trước đó.

Khoảng 19 giờ ngày 16/8/2025, L dùng ứng dụng M gọi cho T2 và bảo T2 mua Ketamine, với số tiền 1.000.000 đồng để sử dụng và nói người nào tham gia sử dụng ma túy sẽ góp tiền trả lại cho T2. T2 đồng ý. T2 lấy 01 "chấm" Ketamine đã mua ngày 15/8/2025 cất vào túi quần phía trước bên trái đi đến quán L3 để gặp L. Tại đây, L rủ T2 và H5 (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) đến Nhà hàng N1 nghe nhạc và sử dụng ma túy, gợi ý cùng nhau góp tiền trả các khoản chi phí, T2 đồng ý, trả lời "*Đi thì đi*".

Tiếp đó, L dùng tài khoản Zalo tên "Lộc" của mình gọi đến tài khoản Z tên "Xuxuka" của Lê Bá Q, rủ Q đến Nhà hàng N1 nghe nhạc và sử dụng ma túy, gợi ý cùng nhau góp tiền trả các khoản chi phí. Q đồng ý và trả lời "*Đi thì đi*". Tiếp tục, L điện thoại rủ Lê Quang H2 rủ H2 đến nhà hàng N1 chơi. H2 đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, L, T2, Q, H5, H2 và Đặng Tuấn A (Tuấn A do H2 rủ đi cùng) gặp nhau tại nhà hàng N1. Tại đây, L đến gặp Đỗ Nhật M2 - nhân viên quản lý đặt bàn VIP 2 làm địa điểm ngồi nghe nhạc và sử dụng ma túy. L hỏi T2 "*Ke mô rồi?*", ý muốn hỏi T2 đã chuẩn bị Ketamine chưa. T2 lấy từ túi quần ra 01 túi nylon, loại túi zip, bên trong có chứa chất rắn dạng bột, màu trắng, gọi là 01 "chấm" Ketamin đặt lên mặt bàn VIP 2 trước sự chứng kiến của L, Q, H5 và H2.

L liền nói với H5 "*Nhờ H5 xào ke với*", H5 liền ngồi xuống bàn, lấy ra 01 tờ tiền rồi đổ ma túy Ketamin từ trong bao zip lên trên tờ tiền này rồi gấp đôi tờ tiền lại, sau đó H5 dùng bật lửa hơi nóng tờ tiền và chà xát tờ tiền đựng ma túy để "*xào*" ma túy (có nghĩa là làm mịn ma túy để có thể hít vào mũi). Sau khi "*xào*" ma túy xong, H5 lấy một lon nước ngọt có sẵn trên bàn và lật úp lại, rồi đổ số ma túy K đựng trong tờ tiền vào phần lõm ở đáy lon nước, sau đó H5 đặt lon nước chứa ma túy ở giữa mặt bàn để những người trong nhóm cùng sử dụng.

Theo thứ tự, L cầm một ống hút nhựa có sẵn trên mặt bàn xúc ma túy Ketamin từ phần lõm của đáy lon nước đổ lên mu bàn tay sử dụng đầu tiên, lần lượt đến Q, đến T2, Tuấn A đều sử dụng theo cách thức trên. Một lúc sau, Võ Văn T4 đến sử dụng ma túy. Tiếp theo, Trịnh Xuân S nhìn thấy H2 nên cũng đến bàn Vip 2 giao lưu và cùng nhau sử dụng ma túy. Quá trình sử dụng ma túy, người đàn ông tên H5 bỏ về trước. Q hỏi L thanh toán tiền bàn và tiền ma túy tính như thế nào, L trả lời rằng "*Cứ chơi đi rồi mai tính*". Khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang đối với Nguyễn Hữu L, Nguyễn Đức T2 và Lê Bá Q về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Kết quả test nhanh chất ma túy có trong nước tiểu: Nguyễn Hữu L, Nguyễn Đức T2, Lê Bá Q, Võ Văn T4, Đặng Tuấn A, Trịnh Xuân S và Lê Quang H2 đều dương tính với ma túy loại K và một số chất ma túy khác.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

+ 02 túi nylon trong suốt, bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng (Tại vị trí ghế ngồi cạnh Võ Văn T4, sau lưng Nguyễn Hữu L). Sau khi tạm giữ, tiến hành niêm phong mẫu vật trong 01 phong bì giấy, ký hiệu MTB2.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, màu đen, IMEI 353730397331633, gắn thẻ sim 0933835777.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 15 Pro Max, màu xám, IMEI 352033760929831, gắn thẻ sim 0941986259.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11, màu đen, IMEI 356811116144650, gắn thẻ sim 0949120456.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 16 Pro Max, màu trắng, IMEI 353558249014622, gắn thẻ sim 0971617369.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 16 Pro Max, màu trắng, IMEI 351613328990622, gắn thẻ sim 0974999895.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS Max, màu hồng, IMEI 357261097696071, gắn thẻ sim 0702557224.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 14, màu đỏ, IMEI 354887327640845, gắn sim 0888480225.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 14 Pro Max, màu đen, imei 355901941800229, gắn thẻ sim 0832595469.

01 Xe ô tô biển kiểm soát 74A- 231.95; 01 Xe mô tô biển kiểm soát 74E1- 124.07; Xe mô tô biển kiểm soát 74K1-029.10, Xe mô tô biển kiểm soát 74G1- 058.94 và Xe mô tô biển kiểm soát 74C1- 063.67.

+ 01 túi nilon, bên trong có 22 quả bóng cao su đã qua sử dụng (Thu giữ vị trí sọt rác tại bàn VIP 2); 01 túi nilon, bên trong có 19 quả bóng cao su, chưa sử dụng; 01 bình hình trụ, màu đen, phía trên bề mặt có in hình chữ "VIP WHIP" cao 36cm, đường kính 12;5 cm gắn một vòi màu đen, chiều cao 16,5 cm (Thu giữ trên mặt bàn VIP 2);

- **Tại** bản Kết luận giám định số 1042/KL-KTHS ngày 22/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Tinh thể màu trắng trong 02 gói ni long được niêm phong trong phong bì ký hiệu MTB2 gửi đến giám định có tổng khối lượng là 5,25 gam là ma túy loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy được quy định tại Danh mục III, STT: 407, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSQT-P1 ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Đức T2 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Lê Bá Q về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Đức T2, Lê Bá Q phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Hữu L và Nguyễn Đức T2 từ **07 (B) 03 (Ba)** tháng đến **07 (Bảy) 09 (Chín)** tháng tù; áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Lê Bá Q từ **07 (Bảy) 03 (Ba)** tháng đến **07 (Bảy) 09 (Chín)** tháng tù

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, màu đen, IMEI 353730397331633, gắn thẻ sim 0933835777 của Nguyễn Hữu L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 15 Pro Max, màu xám, IMEI 352033760929831, gắn thẻ sim 0941986259 của Nguyễn Đức T2.

- Trả lại cho chủ sở hữu Đặng Tuấn A, Nguyễn Thị Mỹ L1, Lê Quang H2 và Đặng Thị Yến L2 các điện thoại di động.

Trả lại cho Võ Văn T4 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu xám đen, BKS 74G1-058.94, số máy 1S9A050734 Số khung RLCE1S9A0DY050722.

Trả lại cho Nguyễn Thị Mỹ L1 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu đỏ đen, BKS 74K1-029.10, số máy 1S9A079003 Số khung RLCE1S9A0GY078994.

Trả lại cho Nguyễn Thị Hòa G1 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu đỏ đen, số khung RLCE1S9A0EY065243, số máy 1S9A065253 (không kèm theo biển kiểm soát)

Chuyển lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh 01 xe mô tô hiệu YAMAHA Spark RX 135i, số khung RLCE1S940AY052630 và 02 biển kiểm soát số 74E1- 124.07; số 74C1- 063.67 để điều tra xác minh làm rõ nguồn gốc, chủ sở hữu và xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Xe ô tô BKS 74A- 231.95 cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Bùi Thị Như H4, chị H4 không có yêu cầu gì nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại, kiến nghị gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng, hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Đức T2 và Lê Bá Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/8/2025, tại bàn VIP 2 nhà hàng N2 thuộc phường N, tỉnh Quảng Trị, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Đức T2 và Lê Bá Q đã cùng nhau tổ chức cho nhiều thanh niên sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy đưa vào sử dụng là Ketamine. Hành vi của các bị cáo đã bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với người sử dụng ma túy

ngay sau khi bị bắt quả tang, cho thấy: Nguyễn Hữu L, Nguyễn Đức T2, Lê Bá Q, Võ Văn T4, Đặng Tuấn A, Trịnh Xuân S đều dương tính với ma túy loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy được quy định tại Danh mục III, STT: 407, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Hành vi tổ chức đưa ma túy trái phép vào cơ thể người khác của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo L, T2 và Q theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Bá Q đã có 03 tiền án, chưa xoá án tích nên bị truy tố thêm tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” theo điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều luật quy định khung hình phạt: *Phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm*.

[3] Xét về tính chất hành vi, vị trí vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Hữu L là người chủ động rủ rê T2, Q, T4 và H2 đưa ra ý kiến cùng nhau sử dụng ma túy, chỉ đạo T2 mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, lựa chọn quán bar, đặt bàn để làm nơi sử dụng ma túy, chỉ đạo người “xào” nghiền mịn ma túy, quyết định việc sử dụng ma túy và tính toán chia tiền sau khi sử dụng ma túy.

Nguyễn Đức T2 là người trực tiếp mua ma túy theo sự chỉ đạo của L, đồng ý đóng góp tiền để tổ chức sử dụng ma túy, ứng trước tiền trả cho người bán ma túy là người có vai trò thực hành tích cực.

Lê Bá Q là người lớn tuổi nhất, nhưng khi nghe L gọi zalo rủ đi sử dụng ma túy thì không khuyên bảo L mà đồng ý ngay và thống nhất cùng góp tiền trả tiền quán bar và tiền ma túy nhằm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, bị cáo Q có vai trò giúp sức nhưng thấp hơn T2.

Mặc dù L là người trực tiếp rủ T4, H2 đến quán bar để uống bia và sử dụng ma túy, nhưng khi T4, Tuấn A và S cùng đến sử dụng ma túy thì T2 và Q không có ý kiến gì là cùng ý chí với L. Các bị cáo tổ chức cho số lượng người sử dụng nhiều, trong môi trường đông người làm ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Từ những phân tích trên thấy rằng, cần phải có sự phân hoá vai trò như sau: Bị cáo L là người khởi xướng, khởi nguồn cho việc tổ chức sử dụng ma túy, cầm đầu, chỉ đạo mọi người thực hiện những công việc cần thiết để tổ chức sử dụng ma túy, có vai trò cao nhất đồng thời bản thân còn có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính. Bị cáo T2 là người có vai trò thực hành theo sự chỉ đạo của L nhưng tích cực. Bị cáo Q góp tiền trả chi phí quán bar và tiền mua ma túy là người có vai trò giúp sức, nhưng bản thân Q có nhân thân rất xấu, có nhiều tiền

án nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo, sửa chữa bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, không những xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, là nguy cơ làm gia tăng các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử các bị cáo nghiêm minh và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo nên được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều có năng lực hình sự; nhận thức được quy định của pháp luật nhưng thiếu tu dưỡng, rèn luyện, coi nhẹ sự ảnh hưởng của ma túy với sức khỏe con người. Do đó, cần lên mức án tương xứng tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm của từng bị cáo.

Tính đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam của bị cáo Q còn dưới 45 ngày nên tiếp tục ban hành quyết định tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Đối với Nguyễn Hữu L và Nguyễn Đức T2 cần ban hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh để đảm bảo thi hành án.

Nguyễn Đức T2 khai mua ma túy của người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp xác minh nhưng chưa đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Trong vụ án này, các bị cáo và người làm chứng còn khai thêm một người thanh niên tên H5 có liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra cần tiếp tục xác minh, truy vết để tránh bỏ lọt tội phạm.

Đối với Võ Văn T4, Lê Quang H2, Đặng Tuấn A và Trịnh Xuân S là những người sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa đủ các yếu tố cấu thành tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo Điều 256a nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ tài liệu đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- + Bị cáo Nguyễn Hữu L dùng điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, màu đen, IMEI 353730397331633, gắn thẻ sim 0933835777 để gọi điện, nhắn tin cho T2, T4 và H2; bị cáo T2 dùng điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 15 Pro Max, màu xám, IMEI 352033760929831, gắn thẻ sim 0941986259 của Nguyễn Đức T2 để liên hệ với L, gọi điện mua ma túy là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với điện thoại của Đặng Tuấn A, Nguyễn Thị Mỹ L1, Lê Quang H2 và Đặng Thị Yến L2 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các chủ sở hữu.

+ Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu xám đen, BKS 74G1-058.94, số máy 1S9A050734 Số khung RLCE1S9A0DY050722 là của Võ Văn T4; xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu đỏ đen, BKS 74K1-029.10, số máy 1S9A079003 Số khung RLCE1S9A0GY078994 là của Nguyễn Thị Mỹ L1 và xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu đỏ đen, số máy 1S9A065253 Số khung RLCE1S9A0EY065243 là xe của chị Nguyễn Thị Hòa G1 đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Đề nghị các chủ sở hữu phải đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu đối với các phương tiện nói trên theo đúng quy định.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu YAMAHA Spark RX 135i, số khung RLCE1S940AY052630 và 02 biển kiểm soát số 74E1- 124.07, số 74C1- 063.67 hiện chưa xác định nguồn gốc nên cần chuyển lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Xe ô tô BKS 74A- 231.95 cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Bùi Thị Như H4, chị H4 không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Các vật chứng khác: 01 Túi niêm phong BCB2 có các quả bóng cao su và võ bóng cao su đã qua sử dụng, bình hình trụ có chữ VIP WHIP; 02 túi nilon trong suốt, bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng (Tại vị trí ghế ngồi cạnh Võ Văn T4, sau lưng Nguyễn Hữu L). Sau khi tạm giữ, tiến hành niêm phong mẫu vật trong 01 phong bì giấy, ký hiệu MTB2; điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 14, màu đỏ, IMEI 354887327640845, gắn sim 0888480225 của Võ Văn T4 và điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 14 Pro Max, màu đen, imei 355901941800229, gắn thẻ sim 0832595469 của Trịnh Xuân S Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển đến để điều tra trong các vụ án khác là đúng quy định.

Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy: Anh Đặng Tuấn A, sinh ngày 03/12/2008, chưa đủ tuổi nhưng sử dụng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Spark RX 135i có dung tích xi lanh trên 50cm³ tham gia giao thông vào ngày 16/8/2025. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra cần phải chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý về hành vi vi phạm độ tuổi của anh Đặng Tuấn A và người đại diện hợp pháp là bà Đặng Nữ Hạ H3 theo đúng quy định.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hữu L, Nguyễn Đức T2 và Lê Bá Q (tên gọi khác: T)** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Hữu L: 08 (T5) năm tù.

Nguyễn Đức T2: 07 (Bảy) năm 06 (SI) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2025 đến 13/3/2026.

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lê Bá Q (tên gọi khác: T): 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/5/2026, nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2025 đến 13/3/2026.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, màu đen, IMEI 353730397331633, gắn thẻ sim 0933835777 của Nguyễn Hữu L;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 15 Pro Max, màu xám, IMEI 352033760929831, gắn thẻ sim 0941986259 của Nguyễn Đức T2.

- Trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp các tài sản sau:

+ Trả lại cho anh Đặng Tuấn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS Max, màu hồng, IMEI 357261097696071, gắn thẻ sim 0702557224;

+ Trả lại cho chị Đặng Thị Yến L2 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11, màu đen, IMEI 356811116144650, gắn thẻ sim 0949120456;

+ Trả lại cho anh Lê Quang H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 16 Pro Max, màu trắng, IMEI 351613328990622, gắn thẻ sim 0974999895;

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ L1 01 điện thoại di động hiệu iPhone 16 Pro Max, màu trắng, IMEI 353558249014622, gắn thẻ sim 0971617369 và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu đỏ đen, số máy 1S9A079003, Số khung RLCE1S9A0GY078994, biển kiểm soát 74K1-029.10;

+ Trả lại cho anh Võ Văn T4 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu xám đen, số khung RLCE1S9A0DY050722, số máy 1S9A050734, biển kiểm soát 74G1-058.94;

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hòa G1 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu đỏ đen, số máy 1S9A065253, số khung RLCE1S9A0EY065243, không kèm theo biển kiểm soát.

Đề nghị các chủ xe phải đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu đối với các phương tiện nói trên theo quy định của pháp luật.

- Chuyển lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Spark RX 135i, số khung RLCE1S940AY052630, số máy: không có (xe đã qua sử dụng) và 02 biển kiểm soát xe mô tô số 74E1- 124.07, số 74C1- 063.67 để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

(Vật chứng hiện có tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Quảng Trị theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an tỉnh Q với phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Quảng Trị lập ngày 19/6/2026).

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 5 -Q/Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án hình sự;
- Phòng THADS khu vực 5 -Q/Trị;
- Các bị cáo;
- Người CQL,NVLQ;
- Lưu: HS, Tập án HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Xuân Hương